**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN NGỮ VĂN LỚP 11 (Thời gian 90 phút)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Kĩ năng** | **Nội dung/**  **đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết**  (Số câu) | | **Thông hiểu**  (Số câu) | | **Vận dụng**  (Số câu) | | **Vận dụng cao**  (Số câu) | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **1** | **ĐỌC** | **Văn bản truyện ngắn** | 0 | 2 | 0 | 3 | 0 | 1 | 0 | 0 | **60** |
| **2** | **VIẾT** | **Viết văn bản nghị luận giới thiệu một tác phẩm truyện ngắn** | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tỉ lệ điểm từng loại**  **câu hỏi** | | | ***0*** | ***30%*** | ***0*** | ***50%*** | ***0*** | ***15%*** | ***0*** | ***5%*** | **100** |
| **Tỉ lệ điểm các mức độ nhận thức** | | | **30%** | | **50%** | | **15%** | | **5%** | |
| **Tổng % điểm** | | | **80%** | | | | **20%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN NGỮ VĂN LỚP 11**

**(Thời gian 90 phút)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị**  **Kiến thức**  **/Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận Dụng | Vận dụng cao |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Văn bản truyện ngắn** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được một số yếu tố về nội dung (đề tài, chủ đề chính và chủ đề phụ, tư tưởng, các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh…) và hình thức (câu chuyện, sự kiện, nhân vật, chi tiết quan trọng, người kể chuyện, điểm nhìn…)  **Thông hiểu:**  - Phân tích được một số yếu tố về nội dung (đề tài, chủ đề chính và chủ đề phụ, tư tưởng, các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh…) và hình thức (câu chuyện, sự kiện, nhân vật, chi tiết quan trọng, người kể chuyện, điểm nhìn…)  **Vận dụng:**  - Đánh giá được một số yếu tố về nội dung (đề tài, chủ đề chính và chủ đề phụ, tư tưởng, các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh…) và hình thức (câu chuyện, sự kiện, nhân vật, chi tiết quan trọng, người kể chuyện, điểm nhìn…) | | 2 câu TN | 3 câu TL | 1 câu TL |  |
| **2** | **Tiếng Việt** | **Hiện tượng phá vỡ một số nguyên tắc ngôn ngữ thông thường** | **Nhận biết**:  - Nhận biết được một số hiện tượng phá vỡ qui tắc ngôn ngữ thông thường khi nói và viết.  **Thông hiểu**:  - Phân tích được một số hiện tượng phá vỡ qui tắc ngôn ngữ thông thường khi nói và viết. | |  |  |  |  |
| **3** | **Viết** | **Viết bài văn nghị luận văn học giới thiệu một tác phẩm truyện ngắn** | **Nhận biết:**  Xác định được đúng yêu cầu về nội dung và hình thức của kiểu bài văn nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, thuyết phục cho mỗi luận điểm.  - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  Vận dụng được các hiểu biết về một số yếu tố về nội dung (đề tài, chủ đề chính và chủ đề phụ, tư tưởng, các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh…) và hình thức (câu chuyện, sự kiện, nhân vật, chi tiết quan trọng, người kể chuyện, điểm nhìn…)  **Vận dụng cao**:  - Sử dụng kết hợp của phương thức miêu tả, biểu cảm, … để tăng sức thuyết phục cho lập luận.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt. | | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* |
| **Tổng số câu** | | | |  | **2TL** | **3TL** | **1 TL** | **1 TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | | |  | **30%** | **50%** | **15%** | **5%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | |  | **80%** | | **20%** | |